TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Nguyễn Trường T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ thường trú: Số B, Tổ N, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- **Bà Phạm Thị Kim T,** sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số B, Tổ N, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông T và bà T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/02/2010 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/10/2023, ông T và bà T thỏa thuận

- Về hôn nhân: ông T và bà T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc C sinh ngày 31/3/2013 và Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 01/12/2021. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.500.000đồng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: ông T và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông T và bà T cùng khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trường T và bà Phạm Thị Kim T.

- Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc C sinh ngày 31/3/2013 và Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 01/12/2021. Ghi nhận việc ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: ông T và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: ông T và bà T cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông T và bà T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông T và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002092 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã L, Huyện.G, Tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.